TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN PHONG** **TỈNH BẮC NINH** Bản án số: 119/2023/HS-ST Ngày 08 tháng 9 năm 2023	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Chu Minh Nam.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hà.

2. Ông Tô Huy Bân.

Thư ký phiên toà: Bà Trần Việt Hằng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên toà:

Bà Lưu Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08/9/2023. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Phong xét xử sơ thẩm công khai hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 108/2023/TLST-HS, ngày 07/8/2023. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2023/QĐXXST-HS, ngày 29/8//2023 đối với các bị cáo.

1. Phạm Văn Ch, sinh năm 1986; Nơi cư trú cuối cùng: Số 5/111 Q, phường N, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn Ng; Và bà Tống Thị T (đã chết); Gia đình có 04 anh chị em, bản thân là thứ hai; Vơ, con chưa có; Tiền án; Tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Tại Bản án số 39/HSST ngày 26/3/2003, bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại Điều 138 BLHS năm 1999.

+ Tại Bản án số 143/HSST ngày 20/10/2004, bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử 9 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại Điều 138 BLHS năm 1999. Tổng hợp với 9 tháng tù tại Bản án số 39/HSST ngày 26/3/2003 là 18 tháng tù.

+ Tại Bản án số 59/HSST ngày 16/4/2004 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại Điều 138 BLHS năm 1999. Buộc Ch phải chấp hành chung hình phạt của Bản án số 59 và Bản án số 143 là 28 tháng 11 ngày.

Khi thực hiện hành vi phạm tội ở 03 Bản án trên, Ch chưa đủ 18 tuổi.

+ Tại Bản án số 102/HSST ngày 13/4/2007 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại Điều 138 BLHS năm 1999. Ch chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/12/2009. Ngày 04/9/2015 Chi cục Thi hành án thành phố Thanh Hóa ra Quyết định đình chỉ xét miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm đối với bản án nêu trên. Đối với phần bồi thường dân sự do người bị hại không yêu cầu nên Chi cục Thi hành án không ra Quyết định thi hành án.

+ Ngày 23/7/2010, bị UBND tỉnh Thanh Hóa ra Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc theo Quyết định số 2563.

+ Năm 2013, đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm giáo dục, lao động, xã hội tỉnh Thanh Hóa theo Quyết định số 290 của UBND thành phố Thanh Hóa. Năm 2015 bị can chấp hành xong.

+ Tại Bản án số 129/HSST ngày 15/6/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử 30 tháng tù về tội Hủy hoại tài sản theo quy định tại Điều 143 BLHS năm 1999. Ch chấp hành xong ngày 29/7/2018. Bị can đã chấp hành xong phần án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm ngày 25/5/2017. Phần bồi thường dân sự do người bị hại không làm đơn yêu cầu nên Chi cục Thi hành án không ra quyết định thi hành án.

Tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/4/2023 đến nay có mặt tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh.

2. Bùi Văn T, sinh năm 1988; HKTT: Xóm Ng, xã M, huyện T, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn Th; Và bà Bùi Thị G; Gia đình có 04 anh chị em, bản thân là thứ Tba; Có vợ là Bùi Thị Th, sinh năm 1993 (đã ly hôn); Có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2012; Tiền án;Tiền sự: Không.

Tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/4/2023 đến nay có mặt tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh.

Người tham gia tố tụng khác.

1. Cán bộ hỗ trợ tư pháp Công an huyện Yên Phong: Ông Trần Văn Đồng.

2. Kỹ thuật viên vi tính: Ông Nguyễn Đức Điềm.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau.

Hồi 12 giờ 15 phút ngày 23/4/2023, tại khu đất mới thuộc thôn Ấp Đồn, xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, lực lượng Công an huyện Yên Phong phối hợp với Công an xã Yên Trung, huyện Yên Phong tiến hành kiểm tra, bắt quả tang Phạm Văn Ch, sinh năm 1986, nơi đăng ký thường trú cuối cùng trước khi bị bắt: tại số 5/111 Quang Trung, phường Ngọc Trạo, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

đang bán trái phép chất ma túy cho Bùi Văn T, sinh năm 1988, trú tại xóm Ngáy, xã Mỹ Hòa, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình. Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ tại lòng bàn tay trái của Bùi Văn T 01 gói giấy trắng có dòng kẻ, bên trong có chứa chất bột màu trắng, được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu M. T khai nhận đây là ma túy vừa mua được của Phạm Văn Ch để sử dụng cho bản thân.

- Thu giữ tại lòng bàn tay phải của Phạm Văn Ch 01 tờ tiền polime mệnh giá 200.000 đồng, (Ch khai là tiền bán ma túy cho T mà có), được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu M1.

Lực lượng Công an huyện Yên Phong đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng, đưa Phạm Văn Ch và Bùi Văn T về trụ sở để điều tra, làm rõ.

Cùng ngày 23/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong ra Quyết định số 131 trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh giám định đối với chất bột màu trắng thu giữ của T.

Tại Kết luận giám định số 933 ngày 25/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

"- Chất bột màu trắng bên trong gói giấy màu trắng có dòng kẻ có khối lượng là 0,1329 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Heroine (Heroin) có tên khoa học là Diacetylmorphine., được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất.".

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong, Phạm Văn Ch và Bùi Văn T khai nhận:

Phạm Văn Ch là đối tượng sử dụng trái phép ma túy heroin, sống lang thang và làm nghề tự do tại Khu công nghiệp huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Khoảng 11 giờ ngày 23/4/2023, Ch gặp và mua được của một người đàn ông không quen biết ở vỉa hè đường khu công nghiệp huyện Yên Phong, 01 gói giấy trắng có dòng kẻ, bên trong có chứa chất bột màu trắng với giá 100.000 đồng để sử dụng. Ch cầm gói ma túy vừa mua được rồi đi bộ về khu đất mới thuộc địa phận thôn Ấp Đồn, xã Yên Trung, huyện Yên Pong. Lúc này khoảng 12 giờ, Ch gặp Bùi Văn T đang đi tìm mua ma túy để sử dụng. T hỏi Ch: "anh có ma túy heroin không, bán cho em 200.000 đồng". Sẵn có gói ma túy vừa mua chưa sử dụng, Ch bảo: "có". Sau đó, T đưa cho Ch 01 tờ tiền polime mệnh giá 200.000 đồng. Ch cầm tiền T đưa ở tay phải rồi đưa lại cho T 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ bên trong có chứa chất bột màu trắng. T cầm gói ma túy vừa mua được ở lòng bàn tay trái. Đúng lúc này, lực lượng Công an huyện Yên Phong kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang.

Với nội dung trên tại bản cáo trạng số 99 ngày 12/7/2023 của VKSND huyện Yên Phong đã truy tố Phạm Văn Ch về tội " Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 BLHS; Truy tố Bùi Văn T về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phạm Văn Ch, Bùi Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng. Các bị cáo thừa nhận bản Cáo trạng của VKS truy tố các bị cáo về tội " Mua bán trái phép chất ma túy" và " Tàng trữ trái phép chất ma túy" là đúng.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong thực hành quyền công tố tại phiên toà sau khi phân tích đánh giá chứng cứ, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra cho xã hội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo đã kết luận về vụ án và giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị HĐXX.

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Ch phạm tội " Mua bán trái phép chất ma túy".

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS xử phạt.

Phạm Văn Ch từ 32 đến 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/4/2023.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS xử phạt.

Bùi Văn T từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/4/2023.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 200.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định.

Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì dán kín bên trong có que thử nước tiểu của Phạm Văn Ch và Bùi Văn T.

Lưu theo hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD ghi âm lấy lời khai các bị cáo.

Các bị cáo nhận tội, nhất trí với phần kết luận và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau.

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên toà hôm nay là có căn cứ và phù hợp với không gian, thời gian, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật đã thu giữ, kết quả giám định, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ được công khai và tranh tụng tại phiên tòa thấy đã có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 12 giờ 15 phút ngày 23/4/2023, tại khu đất mới thuộc thôn Ấp Đồn, xã Yên Trung bị cáo Phạm Văn Ch đã có hành vi bán trái phép

0,1329 gam heroin cho bị cáo Bùi Văn T với giá 200.000 đồng thì bị lực lượng công an bắt quả tang cùng tang vật.

Hành vi của bị cáo Phạm Văn Ch đã đủ yếu tố cấu thành tội " Mua bán trái phép chất ma tuý " tội phạm được quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS. Hành vi của bị cáo Bùi Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS đúng như Bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp tới chế độ độc quyền quản lý đối với các chất gây nghiện nói chung và ma tuý nói riêng của Nhà nước. Các bị cáo hoàn toàn ý thức được mọi hành vi mua bán, vận chuyển, tàng trữ các chất ma tuý là vi phạm pháp luật, song để kiếm lời ngày 23/4/2023 bị cáo Phạm Văn Ch đã bán 0,1329 gam heroine cho bị cáo Bùi Văn T thu của T 200.000đ thì bị bắt. Hành vi phạm tội của các bị cáo chẳng những góp phần làm gia tăng tệ nạn nghiện hút trong cộng đồng dân cư mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương, tạo tâm lý hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác cũng như là nguyên nhân lây truyền các loại bệnh xã hội trong đó có HIV và AIDS. Xét thấy cần xử lý nghiêm các bị cáo theo quy định của BLHS mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này hành vi phạm tội của các bị cáo là độc lập với nhau nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự T ứng với hành vi phạm tội của mình.

[4] Xét nhân thân và thái độ của bị cáo HĐXX nhận thấy. Các bị cáo đều xuất thân từ gia đình con em lao động, được gia đình nuôi cho ăn học nhưng với lối sống buông thả, thiếu trách nhiệm với bản thân và gia đình các bị cáo đã nhiều lần sử dụng chất ma túy. Đối với bị cáo Ch là đối tượng có nhân xấu, đã 05 lần bị Tòa án các cấp đưa ra xét xử (được xóa án tích theo quy định của pháp luật). Bản thân các bị cáo có đều có đủ nhận thức để biết được mọi hành vi mua bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và những tác hại, hệ lụy từ ma túy gây ra cho bản thân người nghiện, cho gia đình và xã hội nhưng vì hám lợi và muốn kiếm tiền một cách nhanh chóng ngày 23/4/2023 bị cáo Ch đã bán 0,1329 gam Heroine cho bị cáo T thu của T 200.000đ thì bị bắt. Lần phạm tội này đối với bị cáo Ch tuy không bị coi là tái phạm, tái phạm nguy hiểm nhưng qua đó thấy được ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Xét thấy cần phải có một mức hình phạt nghiêm khắc, T xứng với mức độ và hành vi phạm tội của từng bị cáo và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội. Song khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt vì xét thấy sau khi phạm tội tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo vì xét thấy bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, chưa có công ăn việc làm, không có thu nhập và tài sản riêng.

[5] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo Ch ở khu vực khu Công nghiệp huyện Yên Phong bị cáo không biết tên tuổi, địa chỉ người này nên không có căn cứ để điều tra xử lý.

[6] Về vật chứng: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng vì xét thấy đây là tiền dùng vào việc phạm tội.

Tịch thu tiêu huỷ mẫu vật còn lại sau giám định.

Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì dán kín bên trong có que thử nước tiểu của Phạm Văn Ch và Bùi Văn T.

Lưu theo hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD ghi âm lấy lời khai các bị cáo.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Ch phạm tội " Mua bán trái phép chất ma tuý".

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS, Điều 329 BLTTHS xử phạt.

Phạm Văn Ch 32 (ba hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/4/2023.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS, Điều 329 BLTTHS xử phạt.

Bùi Văn T 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/4/2023.

Tạm giam các bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 08/9/2023.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu huỷ mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong bì thư có dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh.

Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì dán kín bên trong có que thử nước tiểu của Phạm Văn Ch và Bùi Văn T.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án lệ phí.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *Toà án tỉnh.*
- *VKS tỉnh Bắc Ninh.*
- *VKS huyện Yên Phong.*
- *Các bị cáo.*
- *Người tham gia tố tụng khác.*
- *THA huyện Yên Phong.*
- *Lưu hồ sơ, văn phòng.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Chu Minh Nam

CÁC HỘI THẨM	**T/P - Chủ toạ phiên toà**
Nguyễn Thị Hà – Tô Huy Bân	**Chu Minh Nam**